TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2018/DS - ST
Ngày 24/8/2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN ĐỨC PHỔ - TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Võ Duy Trinh
2. Bà Nguyễn Duy Thị Anh Phương

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 75/2017/TLST-DS, ngày 18 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐXX - ST ngày 18 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Huỳnh C (tên thường gọi Huỳnh Văn B), trú tại tổ dân phố A, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện hợp pháp của ông Huỳnh C: Ông Nguyễn G, địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, là người đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền số 1966 ngày 25/10/2017).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn H, trú tại tổ dân phố C, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thị Mỹ T, trú tại tổ dân phố D, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 10 năm 2017, đơn bổ sung đơn khởi kiện ngày 31 tháng 10 năm 2017, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa ông Huỳnh C và người đại diện cho ông C, ông Nguyễn G trình bày:

Vào cuối năm 2007 nguyên đơn có cho vợ chồng ông Nguyễn Tấn H và bà Huỳnh Thị Mỹ T vay 30.000.000 đồng, sau khi vay khoản 04 tháng vợ chồng ông H bà T trả cho nguyên đơn 900.000đồng tiền lãi, sau đó nhiều lần nguyên đơn yêu cầu trả nợ nhưng không trả. Đến ngày 29/12/2009 Âm lịch giữa nguyên đơn với vợ chồng ông H thống nhất quy đổi 30.000.000đồng thành 02 cây (20 chỉ) vàng 97% và bà T trực tiếp viết giấy mượn nguyên đơn 02 cây vàng 97%. Sau khi bà T viết giấy mượn vàng ông H ký cam đoan có nghĩa vụ trả số nợ trên và ký tên. Kể từ khi viết giấy mượn vàng đến nay nguyên đơn nhiều lần yêu cầu trả nợ, nhưng ông H cố tình không trả nợ; vì ông H cam đoan cá nhân ông trả số nợ nên nguyên đơn yêu cầu cá nhân ông H trả 02 cây(20 chỉ) vàng 97% như ông H đã cam kết.

Tại bản tự khai ngày 22/5/2018; biên bản đối chất ngày 22/5/2018, các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ bị đơn ông Nguyễn Tấn H công nhận vợ ông tên Huỳnh Thị Mỹ T có viết giấy mượn ông Huỳnh C (tên thường gọi là B) 02 cây vàng 97%; nội dung chữ viết*" tôi có nghĩa vụ trả số nợ này theo như giấy đã viết"* và chữ ký, chữ viết Nguyễn Tấn H do ông viết và ký tên. Nhưng việc vay mượn tiền giữa vợ ông với ông C ông không biết nên ông chỉ đồng ý trả ½ số tiền vay là 15.000.000đồng.

Bà Huỳnh Thị Mỹ T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử, việc chấp hành Pháp luật của nguyên đơn, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, người có quyền và nghĩa vụ liên quan không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ trong thời gian giải quyết vụ án, vi phạm vào các Điều 70, Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự.Tại phiên toà Hội đồng xét xử điều hành phiên toà đúng trình tự thủ tục.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Huỳnh Thị Mỹ T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, hiện nay không có mặt tại địa phương tổ dân phố D, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi. Theo công văn số 141/CSĐT, ngày 17/4/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Phổ xác nhận bà Huỳnh Thị Mỹ T đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông Lê Văn D bỏ trốn nên Công an huyện Đức Phổ đã có lệnh truy nã đối với bà T; như vậy có đủ cơ sở xác định bà T cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện. Căn cứ vào đoạn 2, điểm e, khoản 1, Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Bị đơn ông Nguyễn Tấn H vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bà Huỳnh Thị Mỹ T đã được Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H và bà T.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như lời khai của đại diện nguyên đơn tại phiên tòa, thì các đương sự đều công nhận bà Huỳnh Thị Mỹ T có trực tiếp viết giấy mượn ông Huỳnh C (tên thường gọi Huỳnh Văn B) số vàng là 02 cây vàng 97%, đến ngày 29/4/2010 (Âl) sẽ trả đủ số vàng trên; ông Nguyễn Tấn H trực tiếp viết lời cam kết:*“ tôi có nghĩa vụ trả số nợ này theo như giấy đã viết”* và ký tên vào giấy mượn vàng do bà T viết. Các đương sự cũng công nhận ông H với bà T là vợ chồng, như vậy có đủ cơ sở xác định vợ chồng ông H, bà T cùng thỏa thuận xác lập hợp đồng mượn ông Huỳnh C (B) 02 cây vàng 97%, tương đương 20 chỉ vàng 97%. Việc các bên ký kết hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội; tại thời điểm ngày 29/12/2009 (Âm lịch) vợ chồng ông Nguyễn Tấn H, bà Huỳnh Thị Mỹ T có nợ ông Huỳnh C (B) 20 chỉ vàng 97% và khoản nợ trên là nợ chung của vợ chồng ông H và bà T đến nay chưa trả.

Từ những nhận định nêu trên việc nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc cá nhân ông H trả cả số vàng trên là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử buộc ông H và bà T cùng có nghĩa vụ trả cho ông C (B) 20 chỉ vàng 97%.

[3] Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nợ lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Tại thời điểm ngày 24/8/2018 giá vàng 97% trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là 3.450.000đồng/01 chỉ x 20 chỉ x 5% = 3.450.000đồng.

[5] Ý kiến và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 21, khoản 3 Điều 26, các Điều 192, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 470 và Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Huỳnh C (Huỳnh Văn B). Buộc ông Nguyễn Tấn H và bà Huỳnh Thị Mỹ T cùng có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh C (tên thường gọi Huỳnh Văn B) 20(hai mươi) chỉ vàng 97%.

- *Về án phí:* Ông Nguyễn Tấn H và bà Huỳnh Thị Mỹ T cùng phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.450.000đồng(ba triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng). Ông Huỳnh C (B) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho ông C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.500.000đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai số AA/2014/0003917, ngày 15/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Đức Phổ;
- Chi cục THADS huyện Đức Phổ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Đức